

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 24/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Ông Y Ník Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương— Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Tại— Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 15/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022 đối với bị cáo:

Võ Phước Đ, sinh năm 1979, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Võ Trường H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956. Vợ là Đào Thị A, sinh năm 1976 và có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng ngày 29/5/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt: 05 (năm) tháng tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại- có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Trần Ngọc T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ anh Trần Văn T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ bà Đào Thị A, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Người làm chứng: ông Lương Văn S, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Phước Đ làm nghề lao động tự do, để có thêm thu nhập nên Đ đã tổ chức ghi lô đề cho các con bạc tại nhà ở của mình thuộc thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đ chuẩn bị các dụng cụ gồm: bút bi, các phôi giấy được cắt ra từ tờ giấy A4, bàn nhựa đặt ở sân trước nhà mình để ghi lô đề cho các con bạc. Sau khi ghi số đề xong, Đ dùng điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus của mình chụp lại hình phôi đề và giao phôi đề cho các con bạc. Việc ghi số đề do Đ tự thu, chi, không chuyển số đề cho ai. Sau khi có kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết, nếu có người trúng đề thì mang theo phôi đề đến, Đ kiểm tra phôi đề đúng với hình ảnh đã chụp lại thì Đ sẽ giao tiền trúng đề cho người chơi đề; còn nếu không có ai trúng đề thì Đ sẽ thu lợi số tiền mà các con bạc đã ghi đề. Ngoài ra, đối với người quen biết có thể nhắn tin các số đề mà họ muốn ghi cho Đ thông qua các ứng dụng SMS, Zalo, Messenger, nếu Đ đồng ý thì trả lời “Ok”, sau khi có kết quả xổ của các công ty xổ số kiến thiết thì những người này sẽ đến nhận tiền trúng đề hoặc trả tiền xác ghi đề cho Đ.

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 19/01/2022, Trần Ngọc T đến nhà gặp Võ Phước Đ và yêu cầu ghi số đề ở đài miền Bắc (kết quả căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc) như sau: Ghi bao lô số 43 (168 điểm), với tổng số tiền là 3.864.000^d (168 điểm x 23.000^d/điểm). Đ đồng ý và lấy bút, phôi giấy ra ghi đề, T đưa cho Đ số tiền 3.900.000^d. Do tính tròn tiền là 3.860.000^d nên Đ trả lại tiền dư cho T 40.000^d. Khi Đ vừa giao phôi đề và trả lại tiền cho T thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang. Vào thời điểm này chưa có kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc.

Quá trình lập biên bản phạm tội quả tang, Võ Phước Đ còn khai nhận: Trong ngày 19/01/2022, Đ đã ghi số đề ở đài miền Bắc cho một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch và ghi số đề đài Khánh Hòa cho Nguyễn Kim B, Trần Văn T cùng một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, cụ thể:

- **Ghi đề đài miền Bắc** cho một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, gồm các số đề như sau:

Ghi bao lô ba chân các số: số 938 (5 điểm); số 332 (1 điểm). Tổng số điểm là 6 điểm x 20.000^d/điểm = 120.000^d.

Ghi bao lô hai chân các số: số 38 (10 điểm); số 69 (5 điểm); 51 (5 điểm); số 47 (5 điểm); số 74 (5 điểm); số 04 (5 điểm); số 77 (2 điểm); số 32 (2 điểm) và số 95 (20 điểm). Tổng số điểm là 59 điểm x 23.000đ/điểm = 1.357.000đ.

Ghi đầu (giải 7) số 195 là 10.000đ; ghi 03 số cuối của giải đặc biệt số 195 là 10.000đ. Tổng số tiền ghi là 20.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Võ Phước Đ đã thu được từ việc ghi số đề cho Trần Ngọc T và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) ở đài miền Bắc là **5.361.000đ** (năm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

- **Ghi đề đài Khánh Hòa**, gồm các số đề như sau:

Ghi bao lô hai chân số 12 (100 điểm) cho Nguyễn Kim B qua hình thức nhắn tin qua ứng dụng Messenger. Ghi bao lô hai chân số 21 (10 điểm) cho Trần Văn T. Do B và T là người quen nên Đ tính 13.000đ/điểm. Tổng số điểm Đ ghi cho B và T là 110 điểm x 13.000đ/điểm = 1.430.000đ.

Ghi số đề cho các con bạc (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà Đ, gồm: Ghi bao lô ba chân các số: số 147 (1 điểm) và số 174 (1 điểm). Tổng số điểm là 2 điểm x 14.000đ/điểm = 28.000đ. Ghi bao lô hai chân các số: số 64 (10 điểm); số 65 (10 điểm); số 61 (10 điểm); số 47 (5 điểm); số 74 (5 điểm). Tổng số là 40 điểm, do là những người lạ ghi đề nên Đ tính 14.000đ /điểm, thu tổng số tiền là 560.000đ.

Như vậy, tổng số tiền xác Đ đã ghi số đề cho Nguyễn Kim B, Trần Văn T và một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) ở đài Khánh Hòa là 2.018.000đ. Trong đó, Đ đã thu được số tiền xác là 718.000đ, còn lại số tiền 1.300.000đ Đ ghi cho B thông qua ứng dụng Messenger nên chưa thu được.

Căn cứ vào kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, xác định các số trúng, gồm: số 61 (10 điểm) và số 47 (5 điểm), tổng cộng là 15 điểm x 70.000đ/điểm, số tiền trúng đề là 1.050.000đ.

Tổng số tiền Đ ghi đề ở đài Khánh Hòa và số tiền trúng đề là 2.018.000đ + 1.050.000đ = **3.068.000đ** (ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Trần Ngọc T số tiền 40.000đ; 01 tờ phôi đề được cắt từ tờ giấy A4, kích thước (6,5 x 4) cm, ghi nội dung “bắc 19/1 43x168 (168đ)”.

- Thu giữ của Võ Phước Đ tổng số tiền 6.115.000đ; 01 tờ phôi đề kích thước (9,5 x 4) cm; 01 tờ phôi đề kích thước (7 x 4)cm; 05 tờ giấy trắng được cắt từ tờ giấy A4, kích thước bằng nhau (30 x 4) cm; 01 (một) bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, model TA-023; 01 bàn bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 65cm x 44cm, cao 50cm; 01 ghế bằng nhựa, loại ghế tựa, màu đỏ, kích thước 30cm x 30cm, cao 30cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6sPlus.

- Thu giữ của Trần Văn T 01 tờ phôi đề có kích thước (4 x 7) cm, có nội dung “K.hòa 19/1 21 x 10”, mặt sau có chữ ký của Trần Văn T.

- Thu giữ của Nguyễn Kim B số tiền 1.300.000^d (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar đã trả cho anh Trần Ngọc T số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) và trả cho bị cáo Võ Phước Đ số tiền 36.000^d (ba mươi sáu nghìn đồng) do xác định không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ992 ngày 23/03/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 sân nền gạch men, mái lợp tôn, kích thước 4m x 4m; tường xây bao quanh bằng gạch cao 0m80, được xây dựng năm 2018 là nơi Võ Phước Đ sử dụng để làm địa điểm ghi đề, có giá trị là 32.200.000^d (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản chung của bị cáo Võ Phước Đ và vợ là bà Đào Thị A. Khi Đ sử dụng làm nơi ghi đề thì bà A không biết nên bị cáo Đ đã tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ giá trị của phần tài sản trên là 16.100.000^d (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Trần Ngọc T, Nguyễn Kim B và Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép thông qua hình thức ghi số đề. Tuy nhiên, các đối tượng nêu trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000^d nên chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Vì vậy, Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc đối với Trần Ngọc T, Nguyễn Kim B và Trần Văn T là phù hợp.

- Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phước Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: bị cáo Võ Phước Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Phước Đ, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Võ Phước Đ: từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền do phạm tội mà có là 7.379.000^d (bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6sPlus.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, model TA-023; 01 bàn bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 65cm x 44cm, cao 50cm và 01 ghế bằng nhựa, loại ghế tựa, màu đỏ, kích thước 30cm x 30cm, cao 30cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.100.000^d (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) mà bị cáo Đ đã tự nguyện nộp là ½ giá trị tài sản nơi bị cáo dùng ghi đề.

- Chấp nhận việc Công an huyện Ea Kar đã trả cho anh Trần Ngọc T số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) và trả cho bị cáo Võ Phước Đ số tiền 36.000^d (ba mươi sáu nghìn đồng) do không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng, bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích nhằm thu lợi bất chính nên ngày 19/01/2022, bị cáo Võ Phước Đ đã ghi đề cho Trần Ngọc T và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch ở đài miền Bắc với tổng số tiền là 5.361.000^d (năm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) và bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Võ Phước Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là công dân có đủ nhận thức, biết rõ hành vi ghi sổ đề là hình thức đánh bạc, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra nhằm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo đã tự nguyện nộp phần giá trị tài sản mà bị cáo sử dụng để ghi đề sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chấp hành pháp luật Nhà nước và các quy định tại địa phương, có con còn nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc khi bắt quả tang chỉ vượt mức tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và ngăn ngừa chung cho xã hội là phù hợp, cần chấp nhận.

Xét mức thu nhập: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên Kiểm sát viên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với hành vi của bị cáo ghi sổ đề ở đài Khánh Hòa cho Nguyễn Kim B, Trần Văn T và một số đối tượng không rõ nhân thân với tổng số tiền là 2.018.000^d và số tiền trúng đề là 1.050.000^d. Tổng cộng số tiền bị cáo đánh bạc là **3.068.000^d** (ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng), dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự nên các cơ quan tố tụng không buộc bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện Ea Kar xử phạt hành chính đối với bị cáo Đ về hành vi đánh bạc nêu trên theo quy định pháp luật.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, model TA-023; 01 bàn bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 65cm x 44cm, cao 50cm và 01 ghế bằng nhựa, loại ghế tựa, màu đỏ, kích thước 30cm x 30cm, cao 30cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.379.000^d (bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng), gồm: số tiền bị cáo thu được từ việc ghi đề ở đài miền Bắc là 5.361.000^d; số tiền bị cáo thu được từ việc ghi đề ở đài Khánh Hòa là 718.000^d và số tiền Nguyễn Kim B ghi đề của bị cáo nhưng chưa trả cho bị cáo đã tự nguyện nộp là 1.300.000^d và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6sPlus. Đây là số tiền do thu lợi bất chính mà có và công cụ bị cáo dùng phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Đối với số tiền 16.100.000^d (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) mà bị cáo Đ đã tự nguyện nộp, đây là giá trị $\frac{1}{2}$ tài sản là nơi bị cáo dùng để ghi đề nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền này.

- Xét việc, cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả cho anh Trần Ngọc T số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) và trả cho bị cáo Võ Phước Đ số tiền 36.000^d (ba mươi sáu nghìn đồng) do không sử dụng vào việc đánh bạc là phù hợp với quy định pháp luật, cần chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bị cáo Võ Phước Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Võ Phước Đ, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Phước Đ: 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022 là 05 ngày bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đ còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Võ Phước Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền do thu lợi bất chính mà có là 7.379.000^d (bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6sPlus.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.100.000^d (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là nơi bị cáo dùng để ghi đề.

(Các khoản tiền nêu trên được Công an huyện Ea Kar nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo giấy nộp tiền ngày 26/4/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện K)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, model TA-023; 01 bàn bằng nhựa, màu đỏ, kích thước 65cm x 44cm, cao 50cm và 01 ghế bằng nhựa, loại ghế tựa, màu đỏ, kích thước 30cm x 30cm, cao 30cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng *(các vật chứng này có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*.

- Chấp nhận việc Công an huyện Ea Kar đã trả cho anh Trần Ngọc T số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) và trả cho bị cáo Võ Phước Đ số tiền 36.000^d (ba mươi sáu nghìn đồng) do không sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo Võ Phước Đ phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Kiến nghị Công an huyện Ea Kar xử phạt hành chính theo quy định pháp luật đối với bị cáo Võ Phước Đ về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề đài Khánh Hòa với tổng số tiền đánh bạc là 3.068.000^d (ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến

